

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-PT
Ngày 08-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mên

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2022/HSPT, ngày 12 tháng 4 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh R và bị hại Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo: Nguyễn Thanh R, sinh năm: 1986; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952 và bà Trần Thị C, sinh năm 1954; Có vợ là Võ Thị D, sinh năm 1985 và có 01 người con sinh năm 2008; Anh chị em ruột có 06 người lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không (Bị cáo chết ngày 23/5/2022).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh R: Luật sư Đặng Văn C, Văn phòng luật sư Đặng Văn C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến tham dự phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/12/2015, Nguyễn Thanh R và Trương Văn Th (hiện đã chết) và một số người bạn của Th đến quán Ngọc T2 tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để uống rượu. Sau đó, R bị say nên nằm ngủ tại quán, còn Th ra về trước. Trong lúc đang ngủ, nghe tiếng cự cãi, nên R giật mình thức giấc. Thấy Trần Hoài L đang chửi, R cho rằng L chửi R, nên R liền lấy ly thủy tinh để đánh L nhưng không trúng. L dùng chân đạp R té ngã. Ông Th xông đến dùng tay đánh trúng vào người của R. Sự việc được mọi người can ngăn, R ra về và có hăm dọa ngày sau sẽ quay lại kiếm ông Th trả thù.

Đến khoảng 16 giờ ngày 05-12-2015, Nguyễn Thanh R gặp Trương Văn Th kể lại chuyện R bị đánh tại quán Ngọc T2, rồi nhờ Th tìm vài người để cùng R đi đánh ông T trả thù thì Th đồng ý. Lúc này, Th điều khiển xe mô tô chở R đi đám cưới tại huyện T, tỉnh Trà Vinh (không xác định được địa chỉ cụ thể). Tại đám cưới, R và Th gặp B (không rõ nhân thân cụ thể), thì Th kể lại chuyện R bị đánh và rủ B cùng bạn của B đi đánh trả thù cho R thì Bảo đồng ý. Uống rượu một lúc thì B đi trước. Khoảng 30 phút sau, B điện thoại cho Th và Thơ kêu R đi. Khi điều khiển xe đến cầu T4 (thuộc ấp T5, xã T4, huyện C, tỉnh Trà Vinh) thì gặp B đứng đợi sẵn (Lúc này khoảng 19 giờ cùng ngày). Th điều khiển xe chở R, Bảo chạy phía sau đến trước quán Ngọc T2 thì R nhìn thấy ông T đang ngồi ăn cơm cùng gia đình trong quán. Lúc này, B lấy ra hai cây dao (cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài mỗi cây khoảng 60cm) đưa cho Th và R mỗi người một cây. R, Th và B chạy vào bên trong quán thì mọi người bỏ chạy. R, Th cầm dao chém gây thương tích cho ông T, thì ông T sử dụng ghế và dao để chống trả lại. Khi thấy ông T bị thương tích, tất cả lên xe bỏ đi. Trên đường đi, R ném bỏ hung khí và trốn lên thành phố Hồ Chí Minh.

Với các hành vi trên đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thanh R, ông Trương Văn Th và người tên B đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với vai trò đồng phạm. Bị cáo R và Trương Văn Th là người thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại T và người tên B là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người giúp sức chuẩn bị công cụ phạm tội là cái dao mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại.

Đối với Trương Văn Th: Vào ngày 05/12/2015 khi được bị cáo R kể lại chuyện bị đánh tại quán Ngọc T2 và nhờ Th tìm vài người để cùng bị cáo đi đánh ông T trả thù thì ông Th đồng ý, sau đó Th nhờ B (hiện không rõ nhân thân và địa chỉ) để cùng đi đánh ông T nên B đồng ý. Bảo đã chủ động chuẩn bị hai cây dao khi đến trước quán Ngọc T2 đưa dao cho bị cáo R và Th mỗi người một cây dao để vào chém gây thương tích cho ông T. Hành vi của Trương Văn Th đã đồng phạm với bị cáo R về tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, vào ngày 20/12/2015 Trương Văn Th đã bị người khác đâm tử vong, tại ấp 4, xã C, huyện C1, tỉnh Tiền Giang nên không đặt ra xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trương Văn Th.

Đối với người nam tên B (hiện không rõ nhân thân và địa chỉ): Từ những tài liệu mà bị cáo R cung cấp Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng không tìm được người tên B nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị can trong vụ án này, khi nào Cơ quan điều tra tìm được sẽ xử lý sau.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 4421/C09B và số 4422/C09B cùng ngày 04/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xác định tỷ lệ tổn thương của ông T như sau: Sẹo vùng đỉnh đầu và sẹo vùng chân tóc trán: 08% (Chương 9, Mục I.3). Sẹo vùng thái dương phải, sẹo hông trái, sẹo vai phải, sẹo cẳng tay phải, sẹo đốt giữa ngón III bàn tay phải, sẹo đốt giữa ngón II bàn tay phải: 06% (Chương 9, Mục I.2). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Trần Văn T là: 14% (Mười bốn phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của ông Trần Văn T có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh R 03 (Ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2022, bị cáo Nguyễn Thanh R kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 04/3/2022, bị hại ông Trần Văn T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Thanh R được hưởng án treo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh R 03 (ba) năm tù. Bị cáo và bị hại kháng cáo, kháng cáo của bị cáo và bị hại còn trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận xét xử theo thủ tục phúc thẩm nhưng xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh R bị tai nạn giao thông đã chết vào ngày 23/5/2022.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại Trần Văn T xin rút toàn bộ kháng cáo vì bị cáo đã chết, việc kháng cáo không còn ý nghĩa nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm, đình chỉ vụ án.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử vụ án vì bị cáo Nguyễn Thanh R đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh R và bị hại Trần Văn T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh R yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và kháng cáo của bị hại Trần Văn T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Thanh R được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chuyển bị xét xử phúc thẩm bị cáo R bị tai nạn giao thông đã tử vong vào ngày 23/5/2022. Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn T cũng xin rút lại đơn kháng cáo. Căn cứ vào khoản 2 Điều 359 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần phải hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ vụ án và đình chỉ vụ án nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 355 và khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh và đình chỉ vụ án.

Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trịnh Minh Tự